

Số: TVHN-267 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

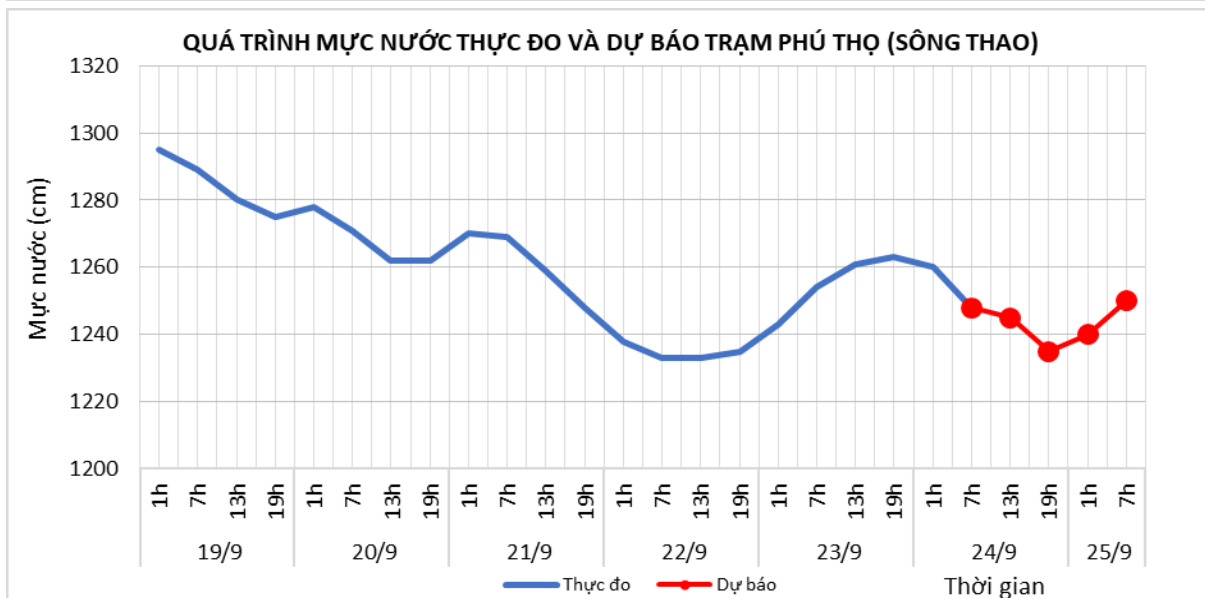
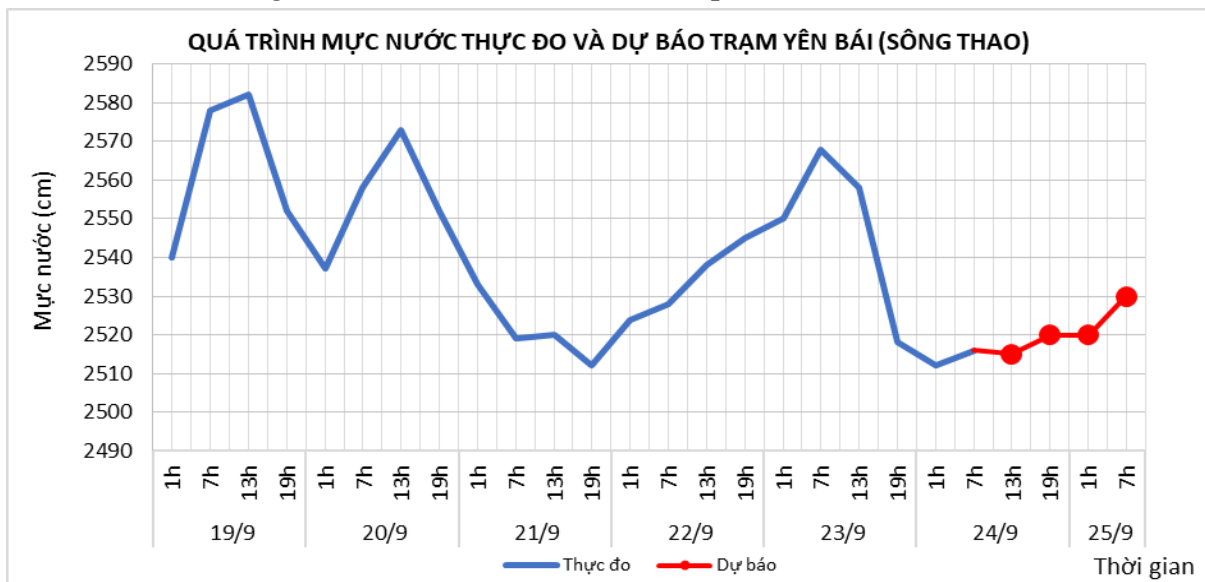
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



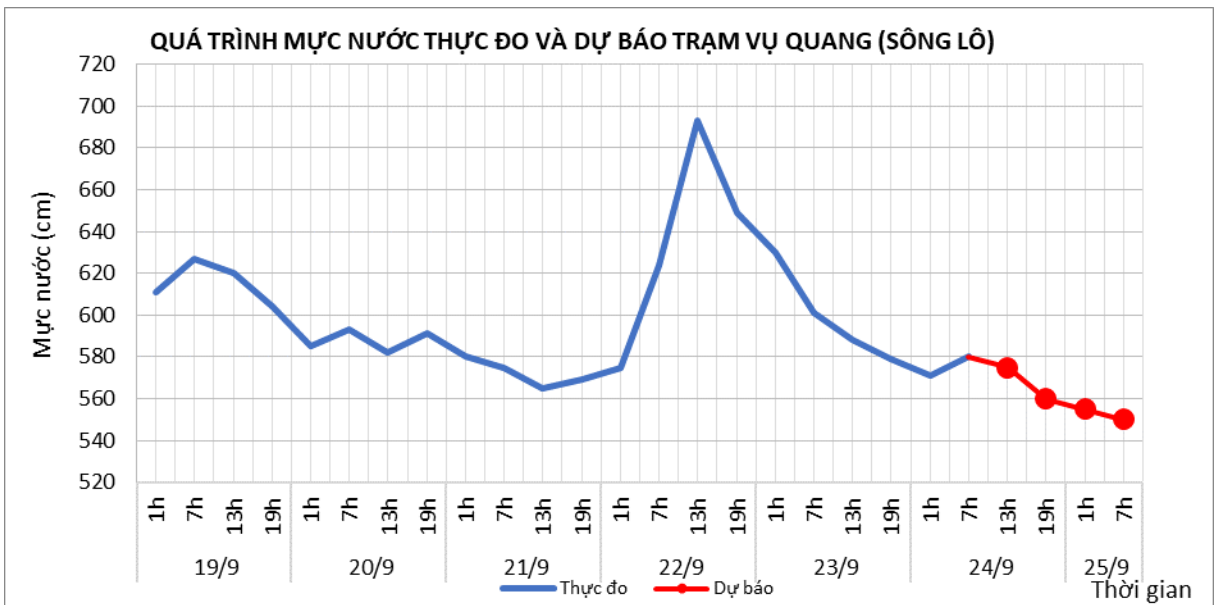
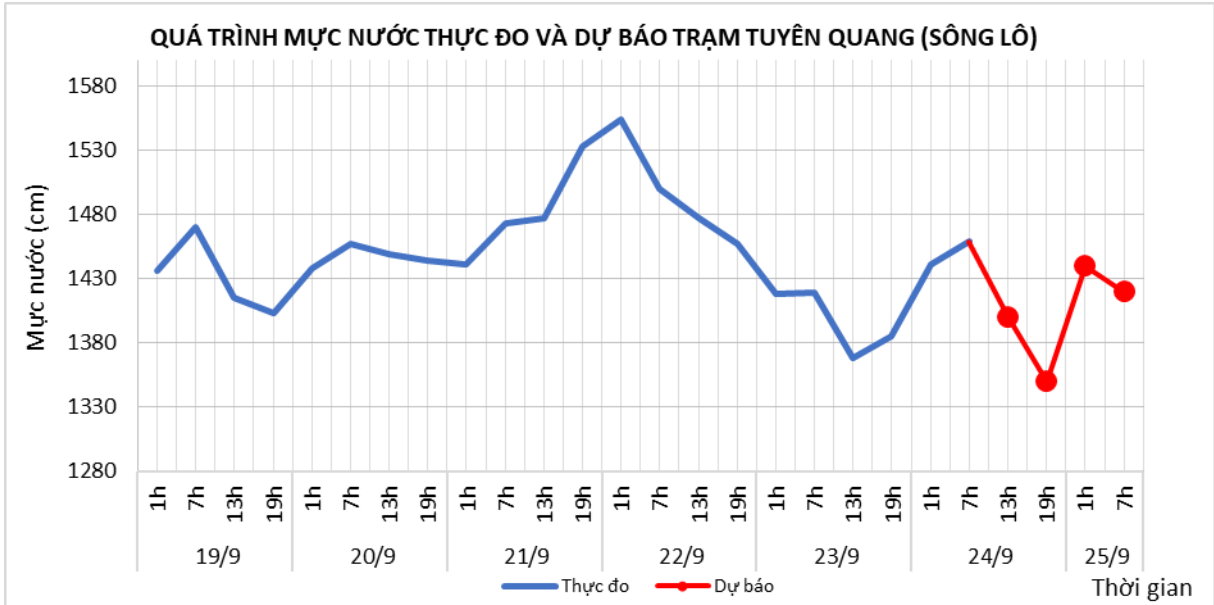
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

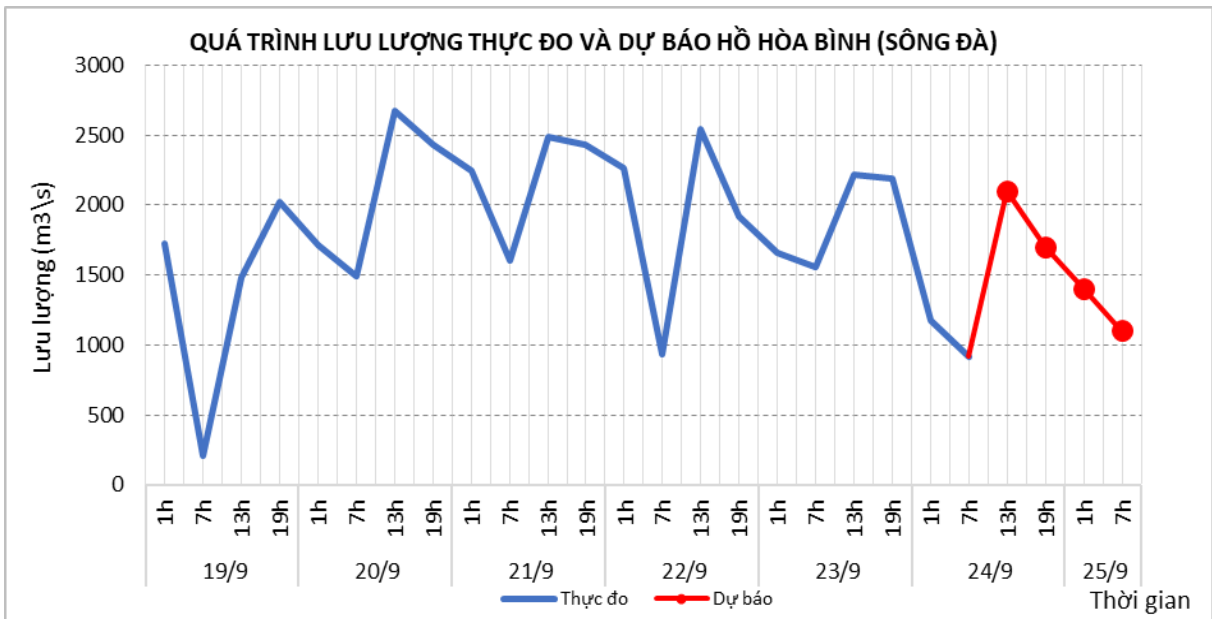
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



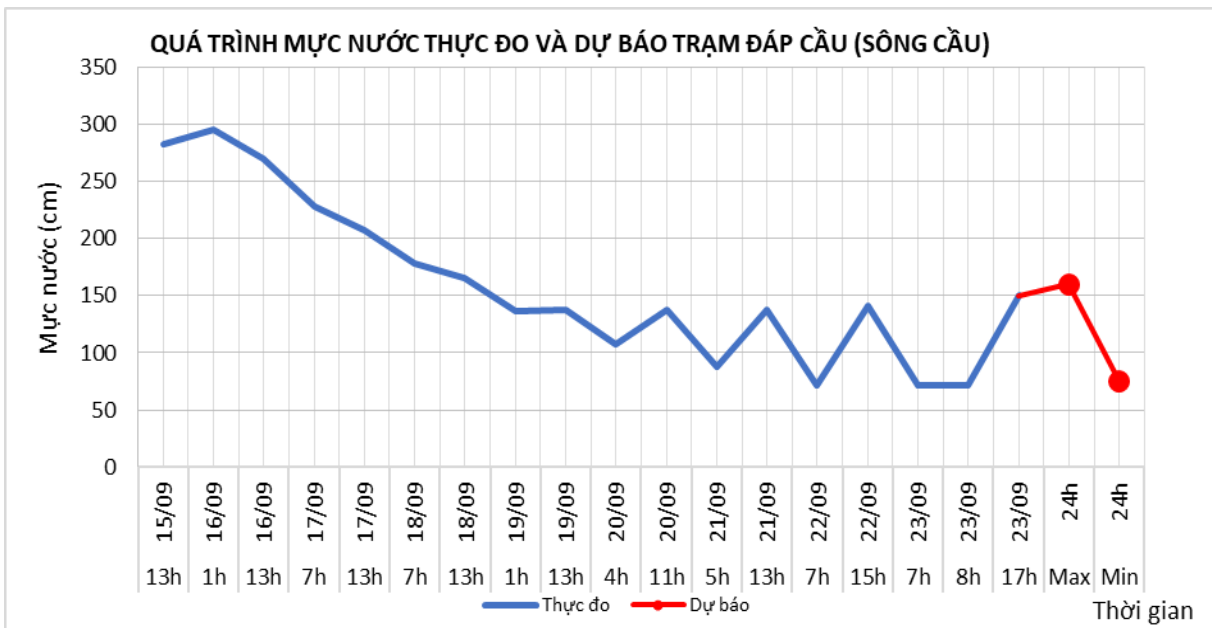
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



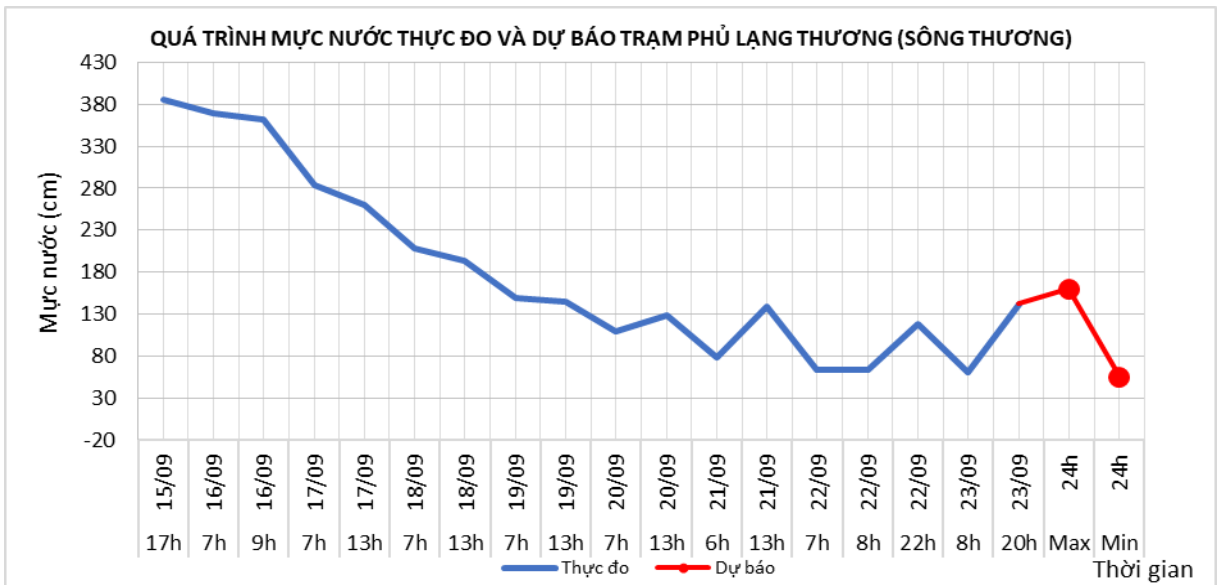
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



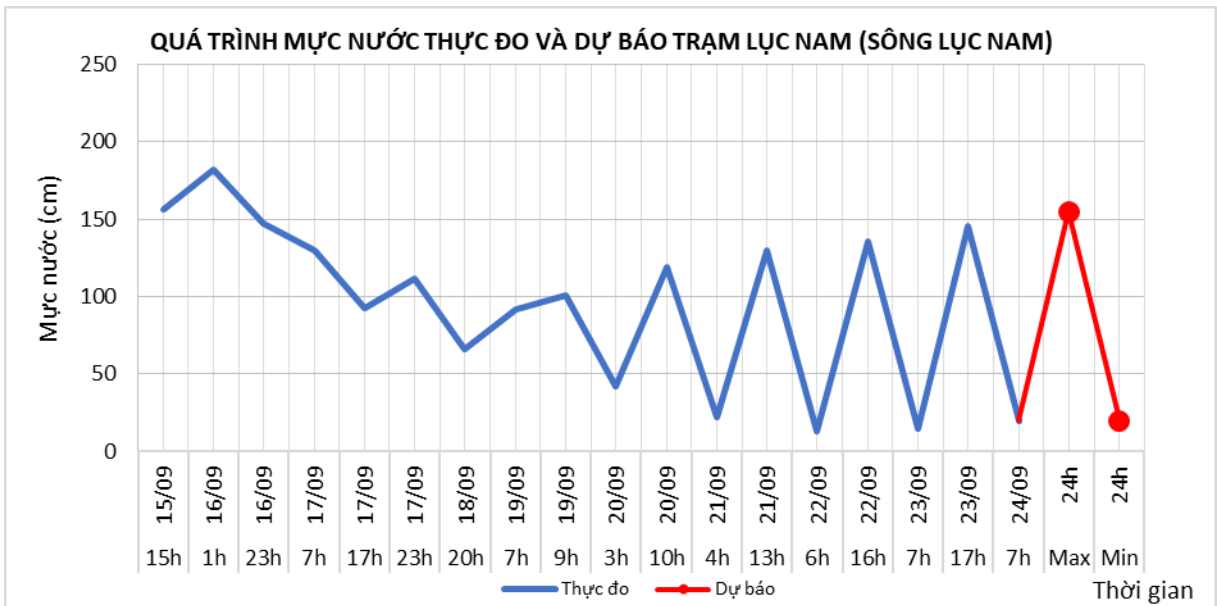
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



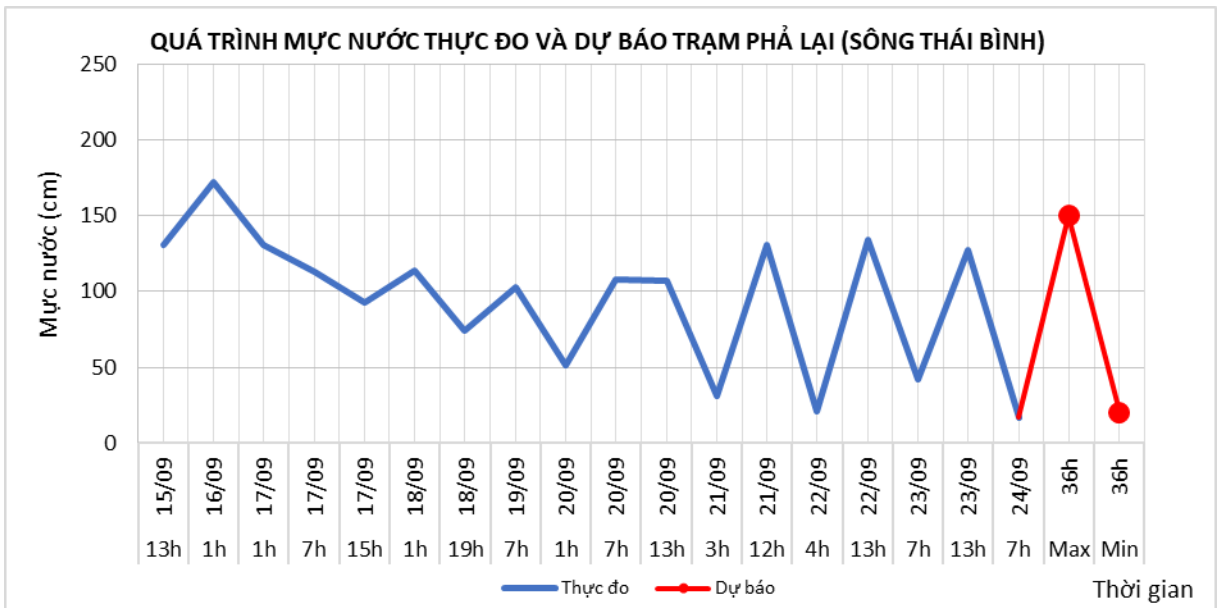
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,50m và thấp nhất ở mức 0,20m.



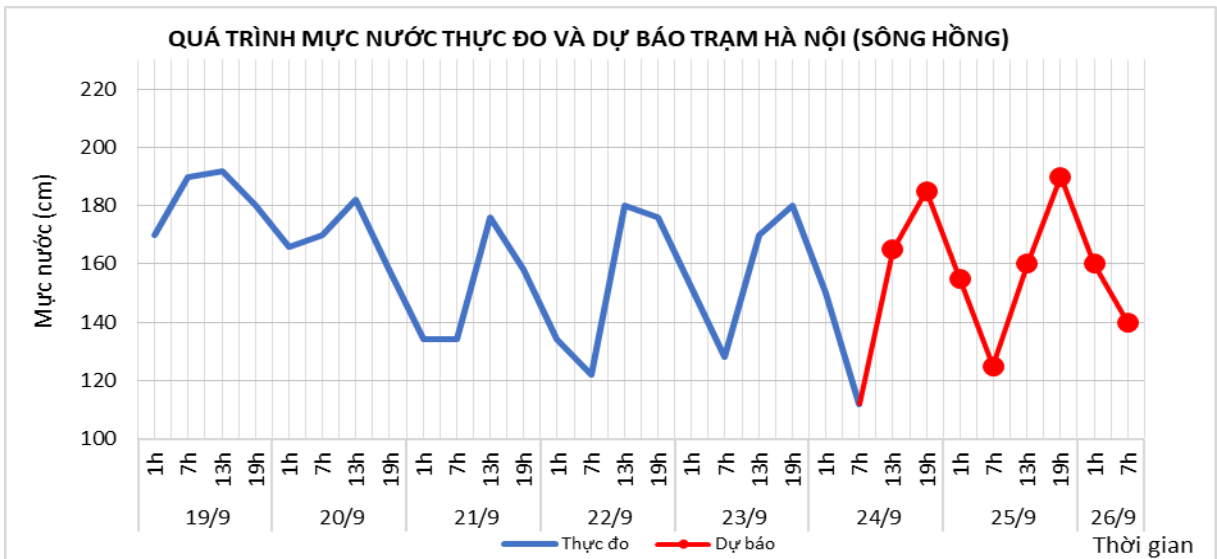
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/24/09, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/26/09 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,40m.



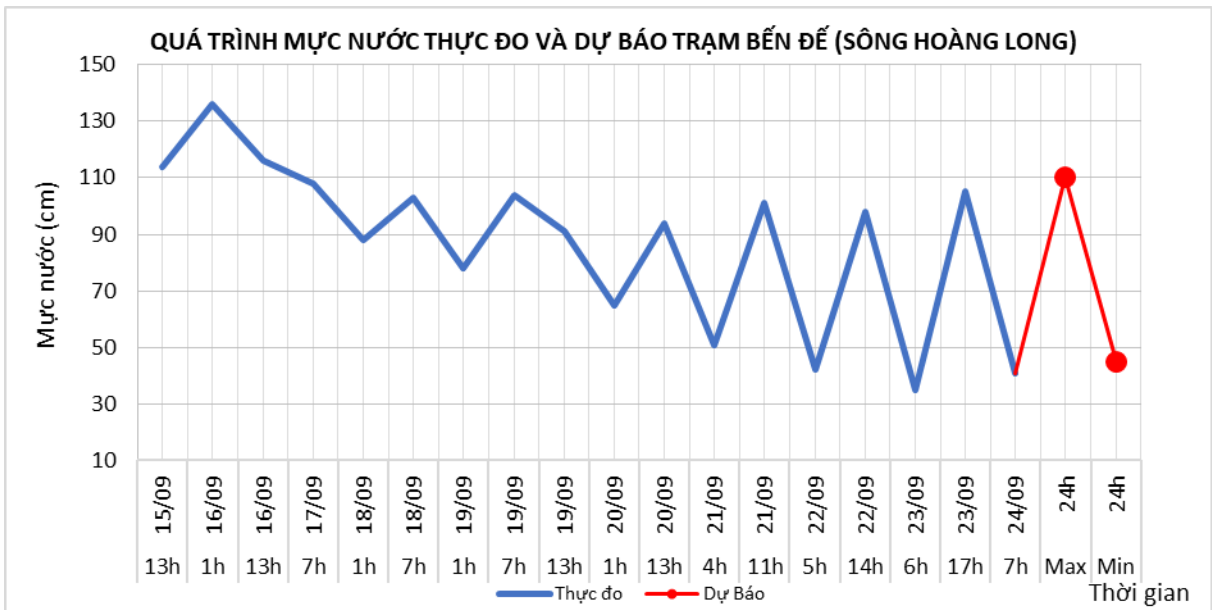
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

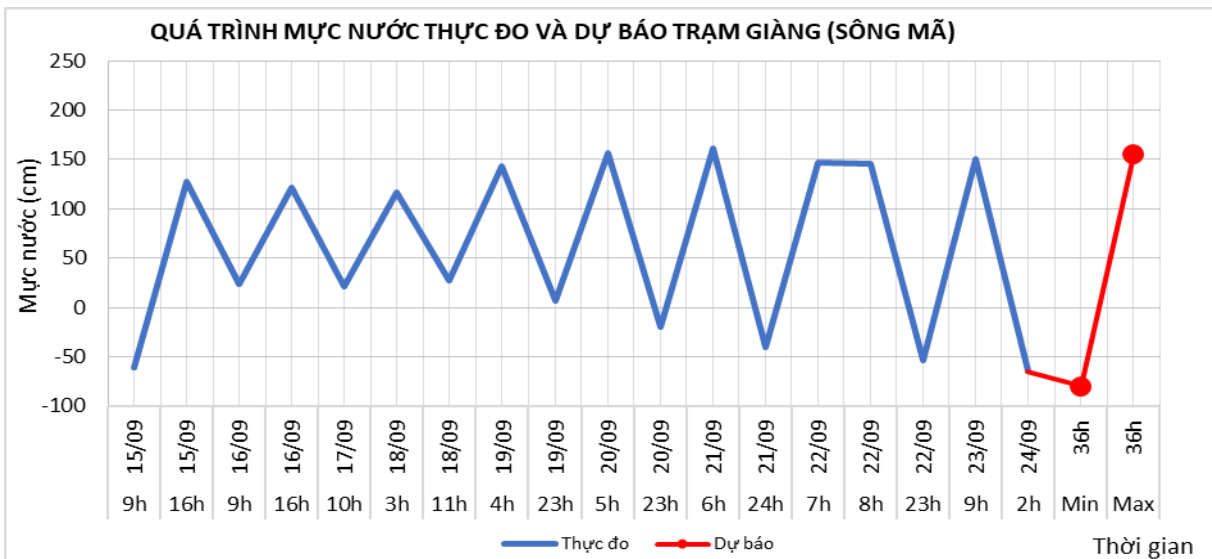
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



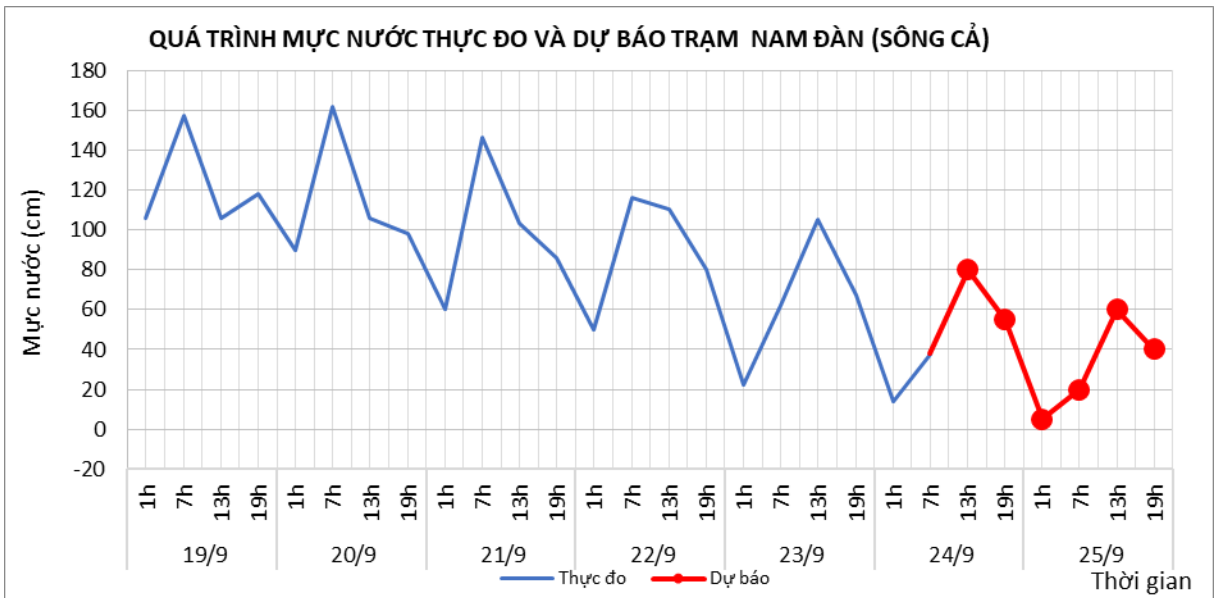
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng nguồn sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



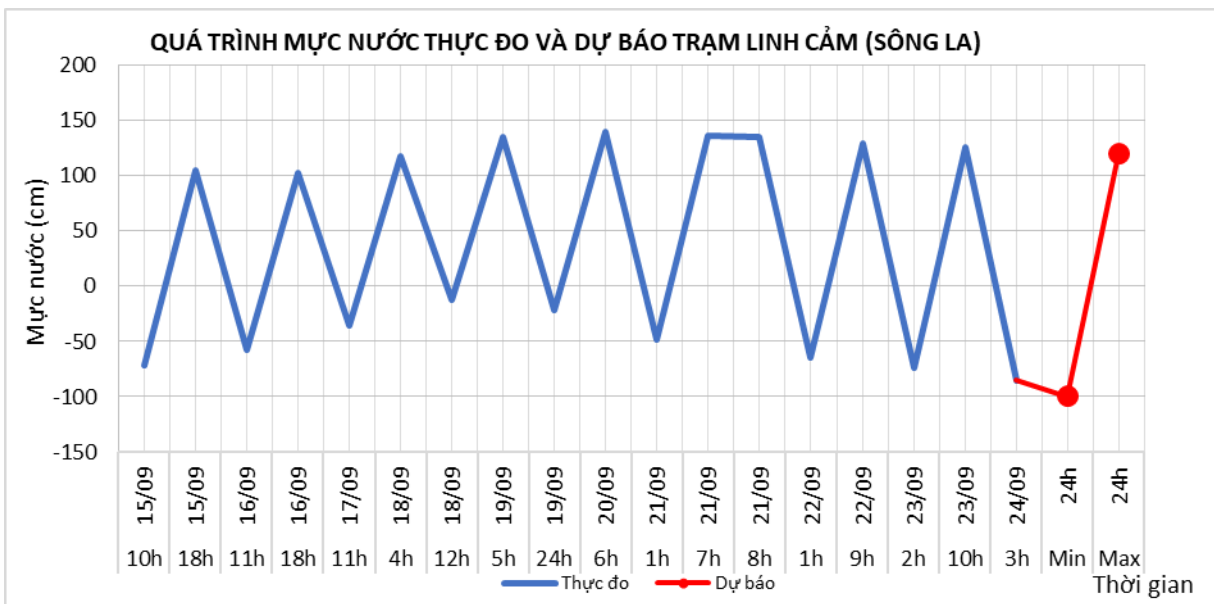
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

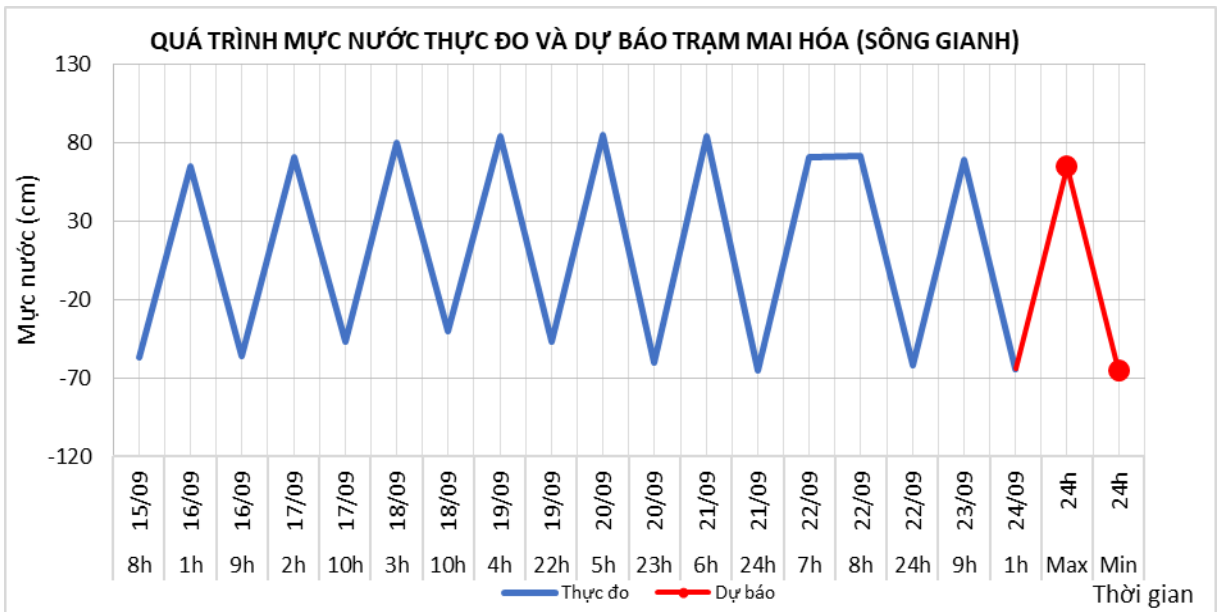
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



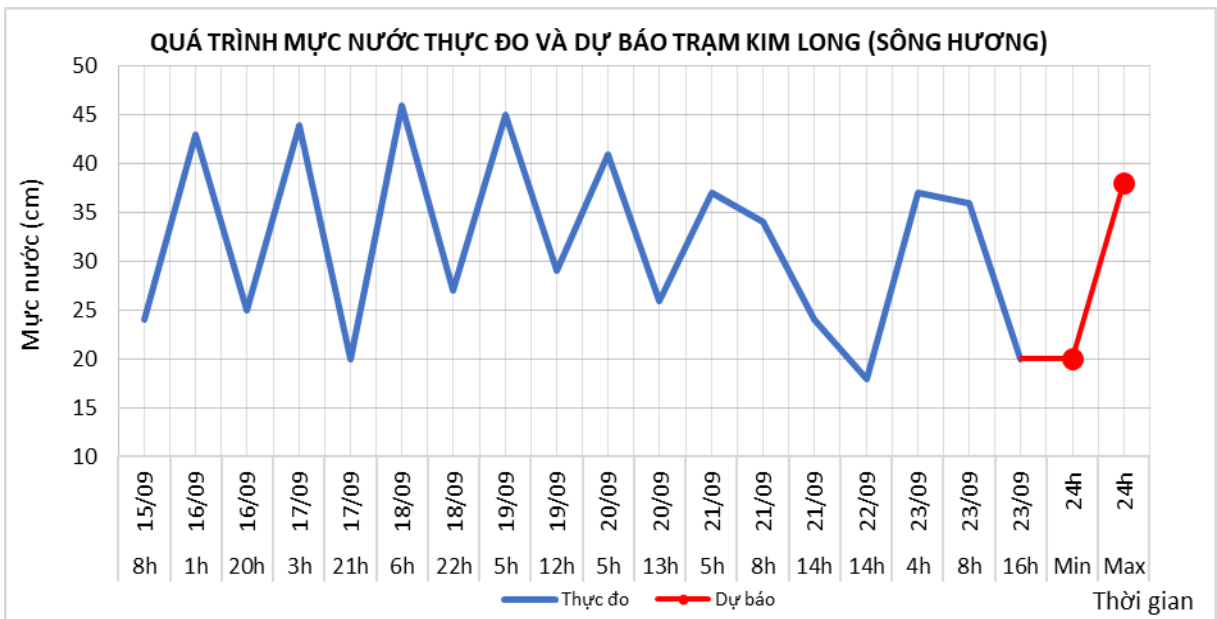
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



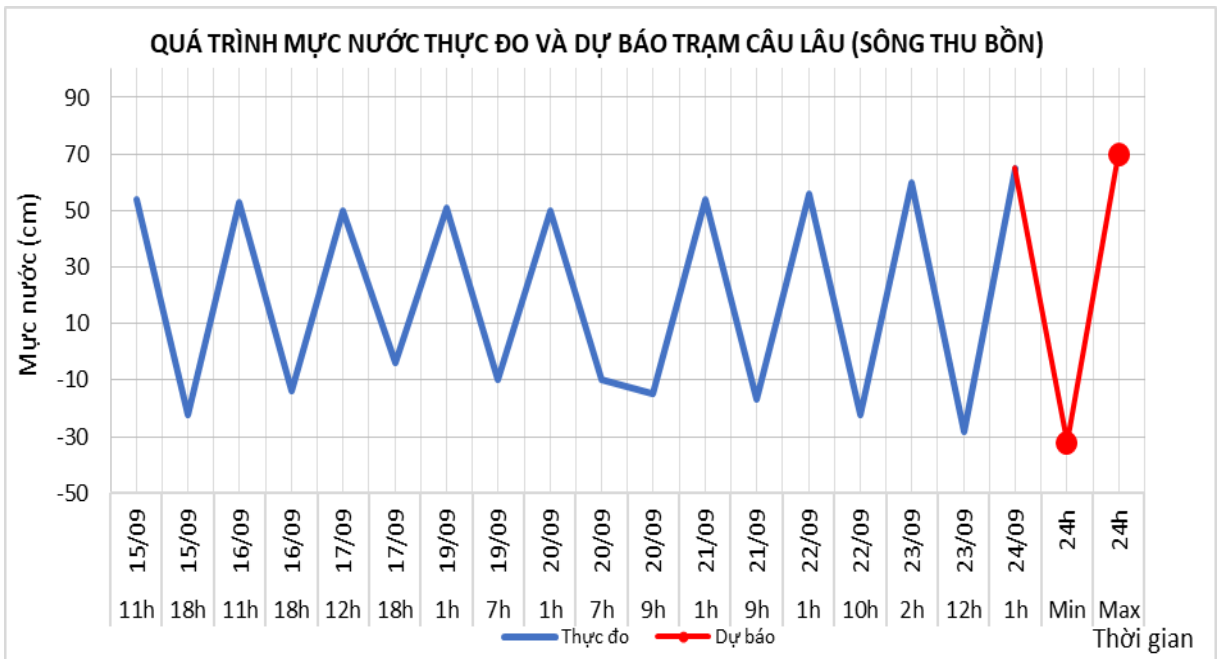
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



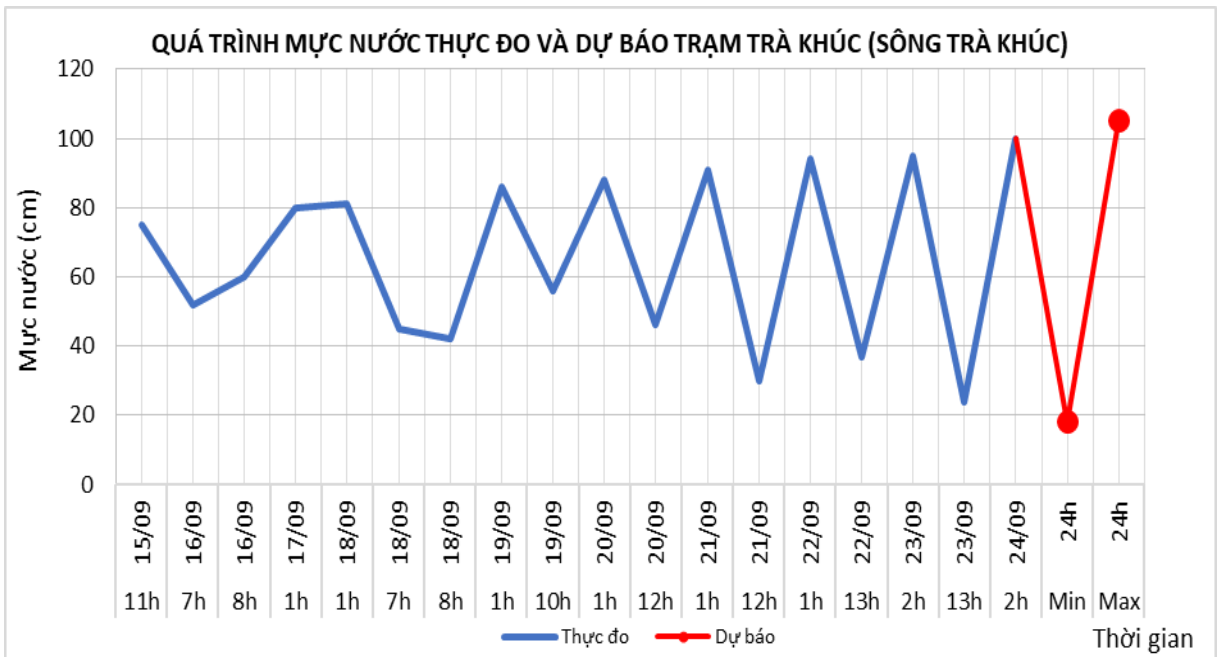
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

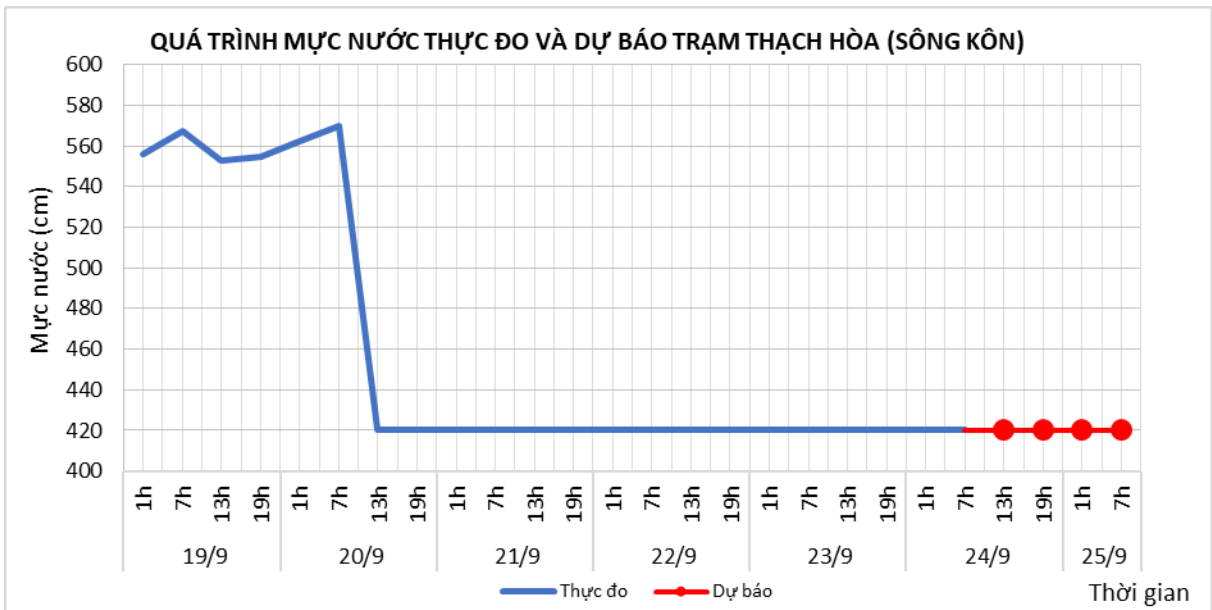
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



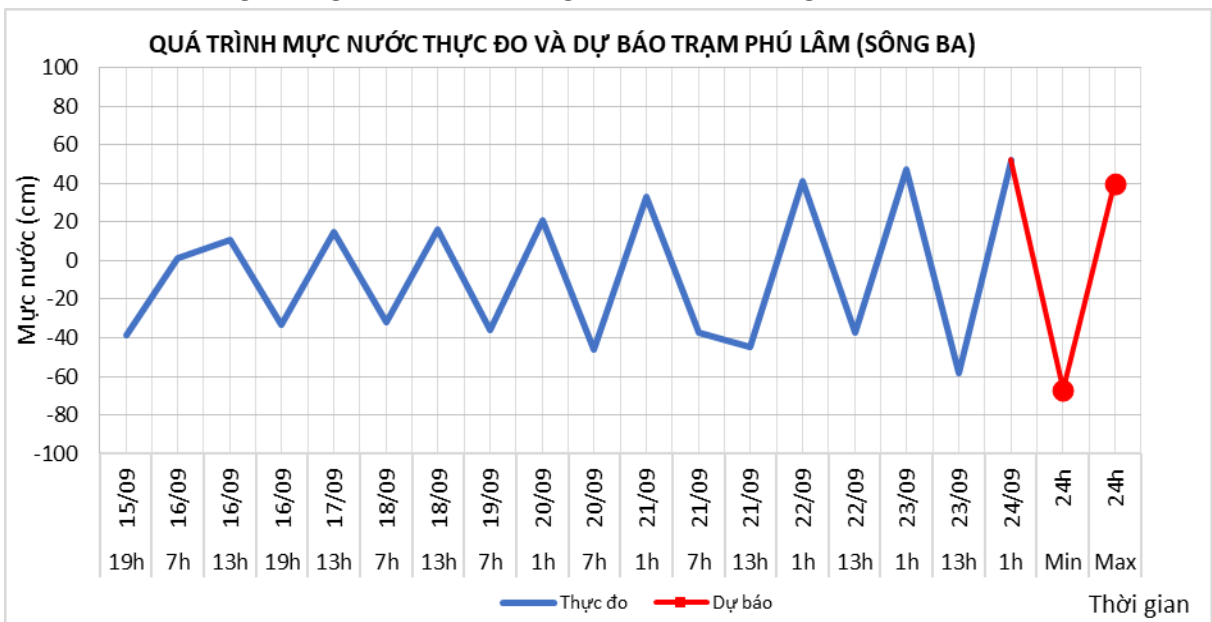
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

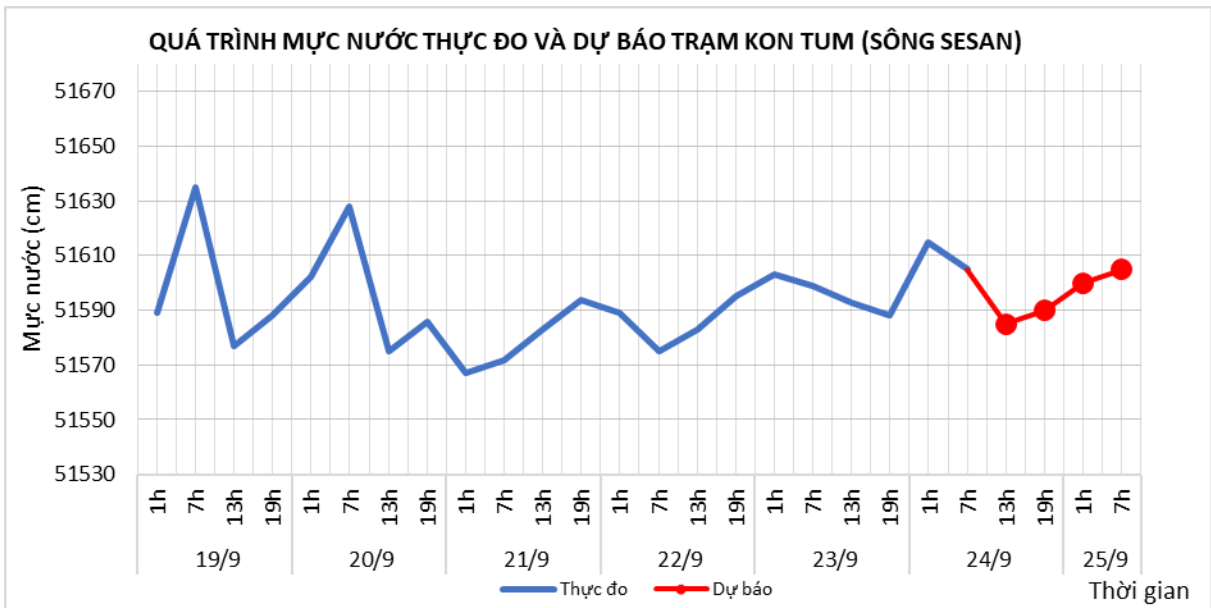
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.



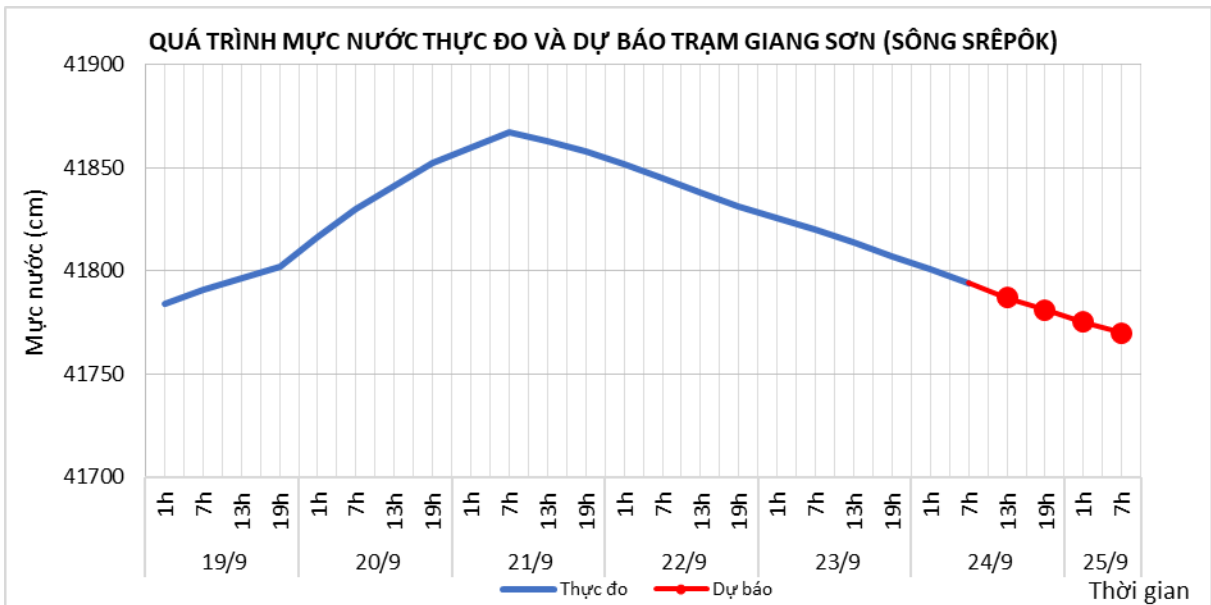
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



7. Khu vực Nam Bộ

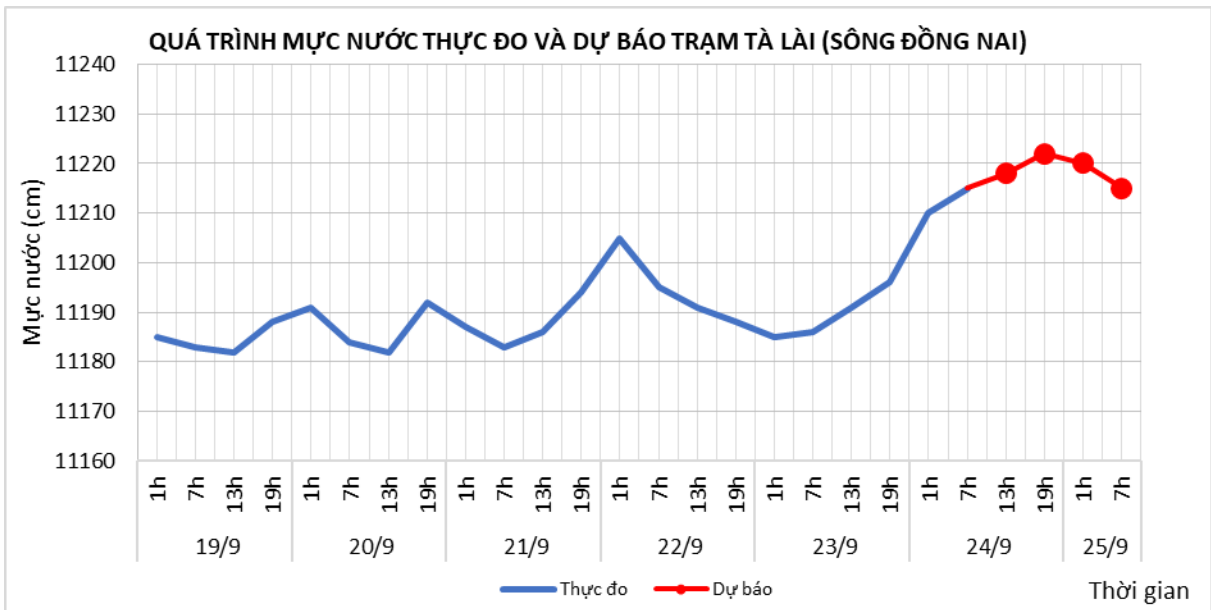
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang lên. Mức nước lúc 07h/24/9 tại Tà Lài 112,15m, trên BĐ1 0,15m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông dao động ở trên mức BĐ1.



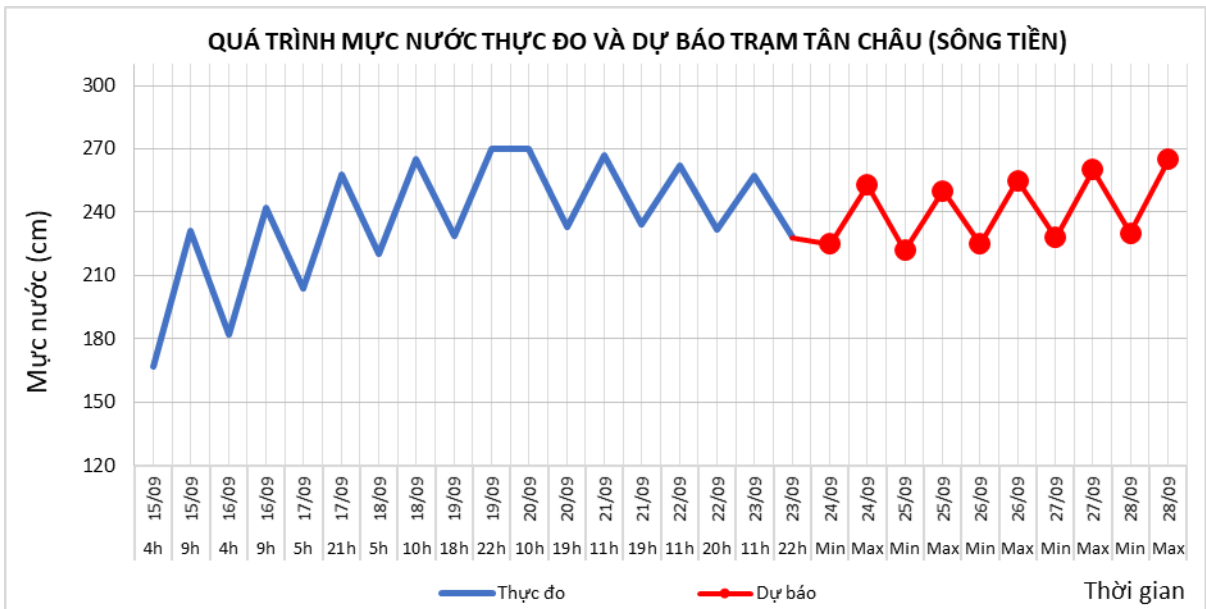
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

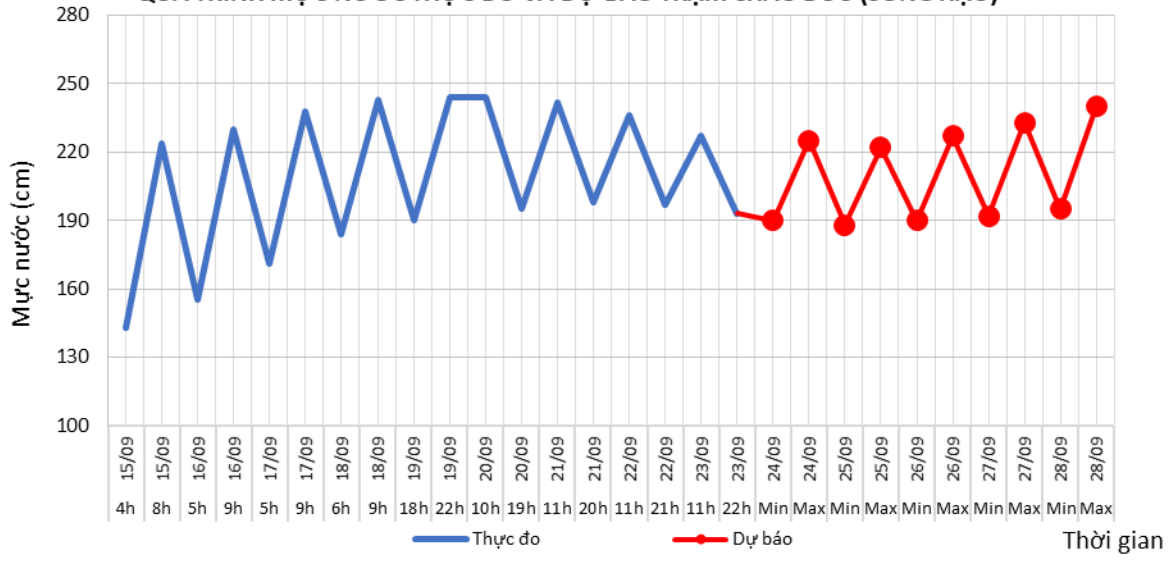
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống. Mức nước cao nhất ngày 23/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,57m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,27m.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 1-2 ngày tới, mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống, sau đó sẽ lên lại theo triều. Đến ngày 28/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,65m và tại Châu Đốc ở mức 2,40m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/09	19h-23/09	1h-24/09	7h-24/09	13h-24/09		19h-24/09		1h-25/09		7h-25/09		13h-25/09		19h-25/09		1h-26/09		7h-26/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2222	2191	1175	915	2100	↑	1700	↓	1400	↓	1100	↓								
Thao	Yên Bái	2558	2518	2512	2516	2515	↓	2520	↑	2520	⇒	2530	↑								
Thao	Phú Thọ	1261	1263	1260	1248	1245	↓	1235	↓	1240	↑	1250	↑								
Lô	Tuyên Quang	1368	1385	1441	1459	1400	↓	1350	↓	1440	↑	1420	↓								
Lô	Vũ Quang	588	579	571	580	575	↓	560	↓	555	↓	550	↓								
Hồng	Hà Nội	170	180	150	112	165	↑	185	↑	155	↓	125	↓	160	↑	190	↑	160	↓	140	↓
Cá	Nam Đàn	105	67	14	38	80	↑	55	↓	5	↓	20	↑	60	↑	40	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	420	420	420	420	⇒	420	⇒	420	⇒	420	⇒								
Đăkbla	Kon Tum	51593	51588	51615	51605	51585	↓	51590	↑	51600	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41818	41807	41800	41794	41787	↓	41781	↓	41775	↓	41770	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11191	11196	11210	11215	11218	↑	11222	↑	11220	↓	11215	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	150	↑	72	↑	160	↑	75	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	142	↑	60	↑	160	↑	55	↓
Lục Nam	Lục Nam	146	↑	20	↑	155	↑	20	⇒
Thái Bình	Phả Lại (**)	127	↓	17	↓	150	↑	20	↑
Hoàng Long	Bến Đé	105	↑	41	↑	110	↑	45	↑
Mã	Giàng (**)	150	↑	-65	↓	155	↑	-80	↓
La	Linh Cảm	126	↓	-85	↓	120	↓	-100	↓
Gianh	Mai Hóa	69	↓	-64	↓	65	↓	-65	↓
Hương	Kim Long	36	↓	20	↑	38	↑	20	⇒
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↑	-28	↓	70	↑	-32	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	100	↑	24	↓	105	↑	18	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	52	↑	-58	↓	40	↓	-67	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày										Mực nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09	23/09	24/09	25/09	26/09	27/09	28/09												
Sông Tiền	Tân Châu	257	↓	253	↓	250	↓	255	↑	260	↑	265	↑	228	↓	225	↓	222	↓	225	↑	228	↑	230	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	227	↓	225	↓	222	↓	227	↑	233	↑	240	↑	193	↑	190	↓	188	↓	190	↑	192	↑	195	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 25/09

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng